

Số: 205/KH-PGDDT

Bắc Tân Uyên, ngày 07 tháng 4 năm 2017

KẾ HOẠCH
Hành động về bình đẳng giới
ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Tân Uyên
giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 780/QĐ-SGDDT ngày 17/3/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương về phê duyệt Kế hoạch hành động về bình đẳng giới ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020,

Nhằm phát huy những thành quả đạt được và khắc phục những hạn chế trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động bình đẳng giới ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Tân Uyên giai đoạn 2012-2015, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ góp phần thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020, Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch hành động về bình đẳng giới ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Tân Uyên giai đoạn 2016-2020 như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp nhằm tạo điều kiện cho công chức, viên chức, nhân viên, học sinh trong nữ giới và nam giới được thực hiện quyền hợp pháp, tham gia và hưởng lợi một cách bình đẳng trong các lĩnh vực đời sống, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng giữa nam và nữ về cơ hội tiếp cận, tham gia, hưởng lợi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo trong các đơn vị quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.

- **Chỉ tiêu 1:** Trong tổng số thành viên của cấp ủy Đảng thuộc các đơn vị giáo dục và đào tạo có ít nhất 33% thành viên là nữ.

- **Chỉ tiêu 2:** 90% trở lên đơn vị giáo dục và đào tạo có ít nhất 01 nữ tham gia thành viên của Ban lãnh đạo.

- **Chỉ tiêu 3:** Trong tổng số công chức, viên chức được quy hoạch cán bộ kế cận của đơn vị có ít nhất 30% thành viên là nữ.

- **Chỉ tiêu 4:** Tỉ lệ nữ được bồi dưỡng lớp cảm tình Đảng và nữ được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam tăng so với tỉ lệ nữ được bồi dưỡng lớp đối tượng Đảng và nữ đảng viên được kết nạp trong năm học trước.

2. Mục tiêu 2: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước đảm bảo sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, trong việc hưởng các chế độ chính sách theo quy định của Tỉnh và Nhà nước.

- **Chỉ tiêu 1:** Tỉ lệ huy động đến trường trong độ tuổi của trẻ em gái ở từng cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt từ 95% trở lên.

- **Chỉ tiêu 2:** Giảm tỉ lệ trẻ em trong độ tuổi phổ cập giáo dục không đến trường ở mỗi năm.

- **Chỉ tiêu 3:** Tỉ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi từ 15 đến 60 đạt 98%, độ tuổi từ 15 đến 35 là 99% hàng năm.

- **Chỉ tiêu 4:** Tạo điều kiện để có tỉ lệ nữ học thạc sĩ, tiến sĩ trong tổng số công chức, viên chức có cùng trình độ.

- **Chỉ tiêu 5:** Bố trí, tạo điều kiện, cơ hội để nữ công chức, viên chức, nhân viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước, ngoại ngữ, tin học... đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu, tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh đảm nhiệm.

- **Chỉ tiêu 6:** Bố trí, tạo điều kiện, cơ hội để nam giới tham gia học tập và làm việc trong ngành học mầm non, tiểu học; tăng tỉ lệ nhà giáo nữ ở các cơ sở giáo dục

- **Chỉ tiêu 7:** 100% công chức, viên chức, nhân viên được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Tỉnh và Nhà nước, đảm bảo không có sự phân biệt về giới.

3. Mục tiêu 3: Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục, tư vấn về giới, giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực học đường, bạo lực học đường trên cơ sở giới trong môi trường giáo dục. Đảm bảo bình đẳng giới đòi sống gia đình, trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

- **Chỉ tiêu 1:** 100% cơ sở giáo dục trung học cơ sở tổ chức ít nhất 01 hoạt động giáo dục, tư vấn về giới, giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực học đường, bạo lực học đường trên cơ sở giới cho học sinh và phụ huynh học sinh mỗi năm; đồng thời bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên những kiến thức trên.

- **Chỉ tiêu 2:** 100% cơ sở giáo dục trung học cơ sở không có trường hợp mang thai tuổi vị thành niên; không có trường hợp tổ chức tảo hôn (nam nữ kết hôn trước tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật).

- **Chỉ tiêu 3:** 95% đơn vị giáo dục không có công chức, viên chức, nhân viên sinh con thứ 3 (trái với quy định về chính sách dân số-kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn huyện) trong mỗi năm học.

- **Chỉ tiêu 4:** 100% đơn vị có giải pháp cụ thể nhằm tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của nam trong việc tham gia công việc gia đình; rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam xuống 2 lần vào năm 2017 và 1,5 lần vào năm 2020.

- Chỉ tiêu 5: 100% nữ công chức, viên chức, nhân viên được tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ y tế khi có nhu cầu, đặc biệt trong giai đoạn mang thai (chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con...).

4. Mục tiêu 4: Góp phần loại bỏ định kiến giới trong chương trình, sách giáo khoa phổ thông, tài liệu giảng dạy; trên các sản phẩm văn hóa và phương tiện truyền thông đại chúng. Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.

- Chỉ tiêu 1: 100% đơn vị rà soát trên quan điểm về giới khi thực hiện chương trình sách giáo khoa ở các cấp học, tham mưu kịp thời đến cấp thẩm quyền xóa bỏ nội dung, hình ảnh dẫn đến cách hiểu có định kiến giới (nếu có).

- Chỉ tiêu 2: 100% đơn vị quan tâm rà soát các sản phẩm văn hóa, phương tiện truyền thông đại chúng mang định kiến giới, tham mưu cấp thẩm quyền kịp thời.

- Chỉ tiêu 3: 100% đơn vị có giải pháp cụ thể nhằm phòng, chống bạo lực gia đình xảy ra trong đời sống của công chức, viên chức, nhân viên và có biện pháp động viên, hỗ trợ nạn nhân được chăm sóc và tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (nếu có trường hợp bạo lực gia đình xảy ra).

5. Mục tiêu 5: Nâng cao công tác truyền thông về bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới trong các đơn vị quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, phụ huynh học sinh và cộng đồng.

- Chỉ tiêu 1: Mỗi đơn vị có ít nhất 05 tài liệu truyền thông về bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và phổ biến rộng rãi.

- Chỉ tiêu 2: 100% đơn vị tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới thông qua các phương tiện truyền thông (loa phát thanh, internet, bản tin đơn vị...) hoặc thông qua các sự kiện truyền thông khác.

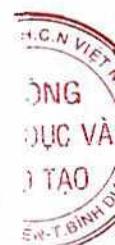
- Chỉ tiêu 3: 100% đơn vị triển khai thực hiện “Tháng hành động Vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới” từ ngày 15/11 đến 15/12 hàng năm.

- Chỉ tiêu 4: Cuối năm 2017 có trên 50%, năm 2018 có trên 65%, năm 2019 có trên 80% và đến năm 2020 có 100% đơn vị hình thành đội ngũ truyền thông nguồn (gồm cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh) được tập huấn về năng lực truyền thông về bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới.

6. Mục tiêu 6: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 1: 100% đơn vị quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục thành lập (hoặc kiện toàn) Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ (VSTBCPN); thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách, báo cáo định kỳ của Ban VSTBCPN và công tác bình đẳng giới hàng năm theo qui định.

- Chỉ tiêu 2: Trên 90% cán bộ quản lý, thành viên Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ, cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới của toàn ngành được tập huấn các kiến thức về bình đẳng giới, các vấn đề liên quan đến giới và quản lý bạo lực học đường trong môi trường giáo dục.



- **Chỉ tiêu 3:** 100% văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo do các đơn vị quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục tham mưu hoặc trực tiếp ban hành được rà soát dưới góc độ giới.

- **Chỉ tiêu 4:** Triển khai áp dụng hiệu quả mẫu biểu thu thập số liệu thống kê, mẫu biểu báo cáo số liệu thống kê có phân tách giới, cơ sở dữ liệu về bình đẳng giới do các cấp lãnh đạo chỉ đạo, hướng dẫn.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền đối với việc thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020.

2. Phổ biến nguồn tài liệu tuyên truyền (nếu có) và cử tập huấn các kiến thức về bình đẳng giới, các vấn đề liên quan đến giới và quản lý bạo lực học đường trong môi trường giáo dục cho cán bộ quản lý, thành viên Ban VSTBCPN, cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới, thành viên Tổ tư vấn học đường ở mỗi đơn vị giáo dục.

3. Đơn vị quản lý giáo dục phối hợp với Liên đoàn lao động huyện, Công đoàn Giáo dục tỉnh nghiên cứu, chỉ đạo tốt các phong trào, các cuộc vận động hỗ trợ nữ công chức, viên chức, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

4. Thực hiện lòng ghép vần đề bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của đơn vị, tăng cường sự tham gia của tổ chức đoàn thể cùng cấp đối với việc thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020. Tăng cường hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh kết hợp với nhà trường, cộng đồng về thúc đẩy bình đẳng giới, phá bỏ các khuôn mẫu giới không còn phù hợp, giải quyết các vấn đề bạo lực học đường.

5. Xây dựng chương trình cụ thể hoạt động về bình đẳng giới-VSTBCPN hàng năm với hình thức đổi mới, đa dạng, hiệu quả như: tổ chức hội thi, hội thảo, tọa đàm, đối thoại, thành lập hoặc lòng ghép nội dung hoạt động với các câu lạc bộ, đội, nhóm...tại đơn vị với mục đích tuyên truyền, nêu gương trong công tác bình đẳng giới; nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

6. Thực hiện “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới” từ ngày 15/11 đến ngày 15/12 với các hoạt động chính sau: Xây dựng kế hoạch hoạt động theo chủ đề hướng dẫn hàng năm, tuyên truyền, biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác bình đẳng giới, VSTBCPN và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

7. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, hành động và trách nhiệm về thực hiện bình đẳng giới trong đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên và học sinh. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và xử lý kịp thời các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới. Đăng tải thông tin hoạt động bình đẳng giới-VSTBCPN trên Website của đơn vị hoặc trên các trang mạng xã hội khác do đơn vị quản lý. Phối hợp với các cơ quan truyền thông trong công tác tuyên truyền hoạt động bình đẳng giới.

8. Các nội dung liên quan đến giáo dục giới tính toàn diện được đưa vào giảng dạy trên lớp hoặc trong các hoạt động ngoại khóa của các cấp học một cách phù hợp.

9. Thường xuyên rà soát, nghiên cứu các quy định và chính sách đối với nữ công chức, viên chức, nhân viên, đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội trong từng thời kỳ.

10. Tăng cường xã hội hóa và phối hợp với các phòng ban, tổ chức chính trị - xã hội trong việc tổ chức các hoạt động về bình đẳng giới.

11. Thực hiện tốt công tác tham mưu, hướng dẫn, phối hợp với các tổ chức trong việc sử dụng nguồn kinh phí cho các hoạt động bình đẳng giới và VSTBCPN.

12. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và nhận xét đánh giá, sơ kết, tổng kết hoạt động bình đẳng giới-VSTBCPN các cơ sở giáo dục hàng năm theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban VSTBCPN ngành Giáo dục và Đào tạo huyện tham mưu lãnh đạo chỉ đạo và quán triệt các nội dung của Kế hoạch hành động về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 đến các cơ sở giáo dục trực thuộc; xây dựng Kế hoạch hoạt động hàng năm kèm theo Bảng lượng hóa thi đua và chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

2. Ban VSTBCPN các cơ sở phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch hoạt động cụ thể, chi tiết hàng năm căn cứ theo hướng dẫn của Ban VSTBCPN ngành Giáo dục và Đào tạo huyện, của Ban VSTBCPN địa phương và tình hình thực tế của đơn vị; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng Kế hoạch hoạt động hàng năm theo hướng dẫn của ngành.

3. Căn cứ vào mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch năm, Ban VSTBCPN các cơ sở giáo dục trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá kết quả hoạt động và gửi báo cáo về Ban VSTBCPN ngành Giáo dục và Đào tạo huyện theo quy định hàng năm. Ban VSTBCPN ngành Giáo dục và Đào tạo huyện sẽ tổng hợp báo cáo về Ban VSTBCPN ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh.

4. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Ban VSTBCPN ngành Giáo dục và Đào tạo huyện để được cung cấp thông tin và hỗ trợ kịp thời.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ các nguồn:

1. Nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp Ngân sách hiện hành.
2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Trên đây là Kế hoạch hành động về bình đẳng giới ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Tân Uyên giai đoạn 2016-2020.

Nơi nhận:

- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT,TCCB

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Anh

